

Số: 23/2025/LĐ – ST

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST – LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B L, phường T, quận B (nay là: Phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Căn hộ F, Chung cư B đường B, Phường A, Quận F, (nay là: Phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty cổ phần D.**

Địa chỉ trụ sở: Tòa Văn phòng S, đường C, khu đô thị V, Phường P, Quận L

(nay là: Phường P), Thành phố Hà Nội.

Liên hệ: Chi nhánh Thành phố H – Công ty cổ phần D. Địa chỉ: Lầu B, Vincom Đ, số G L, Phường B, Quận A (nay là: Phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần D và thông minh GSM gồm có:

1/ Ông Trần Thanh Đ1 – Là người đại diện theo ủy quyền, (Giấy ủy quyền số: 2407/2025/GUQ – GSM do Công ty CP D và thông minh GSM lập ngày 24/7/2025).

2/ Bà Phan Thị Hoài P – Là người đại diện theo ủy quyền, (Giấy ủy quyền số: 2407/2025/GUQ – GSM do Công ty CP D và thông minh GSM lập ngày 24/7/2025).

3/ Bà Trần Thị Như M – Là người đại diện theo ủy quyền, (Giấy ủy quyền số: 29083/2025/GUQ – GSM do Công ty CP D và thông minh GSM lập ngày 29/8/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn ông Trần Ngọc Đ và bị đơn Công ty cổ phần D và thông minh GSM có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thanh Đ1, bà Phan Thị Hoài P và bà Trần Thị Như M cùng thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công ty cổ phần D và thông minh GSM tự nguyện hỗ trợ cho ông Trần Ngọc Đ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và ông Trần Ngọc Đ tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với Công ty cổ phần D và thông minh GSM.

Công ty cổ phần D và thông minh GSM hoàn toàn thống nhất về việc ông Trần Ngọc Đ rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không có ý kiến tranh chấp hay yêu cầu nào khác đối với ông Trần Ngọc Đ.

2.2. Về việc giao nhận tiền: Công ty cổ phần D và thông minh GSM đã bàn giao đủ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho ông Trần Ngọc Đ (có biên bản thỏa thuận và giao nhận tiền đính kèm), ông Trần Ngọc Đ đã nhận đủ tiền nên không có ý kiến hay yêu cầu nào khác. Các bên đương sự đã thực hiện xong việc giao nhận tiền.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Do các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017: Án phí tranh chấp về lao động sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Công ty cổ phần D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí tranh chấp về lao động sơ thẩm là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho ông Trần Ngọc Đ toàn bộ số tiền án phí mà ông Trần Ngọc Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001502, ký hiệu: BLTU/25E ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|------|
| - Tòa án ND TP. HCM; | (01) |
| - Viện KSND TP. HCM; | (01) |
| - Viện KSND KV1, TP. HCM; | (01) |
| - Phòng THADS KV1, TP. HCM; | (01) |
| - Các đương sự; | (02) |
| - Lưu Hồ sơ vụ án. | (01) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Phương Thúy